TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Khuất Thị Thanh;

2. Bà Triệu Thị Liên;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị L, sinh năm 19...; căn cước công dân số: ..., do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày .../.../...; địa chỉ: Thôn ..., xã V, tỉnh T;

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 19...; số định danh cá nhân: ...; địa chỉ: Thôn ..., xã V, tỉnh T.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Đào Thị L.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị L và anh Bùi Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị nhất thỏa thuận (theo nguyện vọng của con): Anh Bùi Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Huyền T1, sinh ngày .../.../...; chị Đào Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Anh Q, sinh ngày .../.../... cho cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Đào Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do chị Đào Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0000905 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Vị Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Yên